

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Việt Trì, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Ma Quang M, sinh năm: 1988;

2. Ông Nguyễn Thế V, sinh năm: 1998;

3. Ông Trần Quang T, sinh năm: 1998;

Đều có địa chỉ: Tầng 2B - R6 R, số 72 N, quận T, thành phố Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số 789/2020/UQ-VPB ngày 27/6/2020).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại B;

Địa chỉ: Khu L, phường M, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Việt H, sinh năm: 1974 - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Việt H, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Tổ 44, khu L, phường M, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ: Tính đến hết ngày 07/8/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại B (sau đây gọi tắt là Công ty B) còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) số tiền 470.397.228 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu ba trăm chín bảy nghìn hai trăm hai mươi tám đồng) trong đó có 332.795.600 đồng (Ba trăm ba hai triệu bảy trăm chín trăm năm nghìn sáu trăm đồng) nợ gốc, 114.489.234 đồng (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm ba mươi tư đồng) lãi phải trả, 23.112.393 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm mười hai nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) lãi chậm trả.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Ngày 30/9/2020, Công ty B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V toàn bộ nợ gốc theo Hợp đồng vay từng lần số 290617-3769653-01-SME ngày 30/6/2017, Khế ước nhận nợ số 290617-3769653-01-SME ngày 30/6/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 290617-3769653-01-SME/HĐBL ngày 30/6/2017 số tiền là 332.795.600 đồng (Ba trăm ba hai triệu bảy trăm chín trăm năm nghìn sáu trăm đồng).

2.3. Sau khi Công ty B đã thực hiện trả hết số tiền 332.795.600 đồng (Ba trăm ba hai triệu bảy trăm chín trăm năm nghìn sáu trăm đồng) nợ gốc vào ngày 30/9/2020, ngày 01/10/2020 Ngân hàng V sẽ thực hiện các thủ tục xem xét miễn, giảm tiền lãi đối với khoản vay cho Công ty B nếu đủ điều kiện.

Sau khi Ngân hàng V thực hiện miễn, giảm lãi cho Công ty B, hết ngày 15/11/2020 Công ty B có trách nhiệm trả hết số tiền lãi còn lại sau khi đã được Ngân hàng V miễn, giảm.

Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp theo Hợp đồng vay từng lần số 290617-3769653-01-SME ngày 30/6/2017, Khế ước nhận nợ số 290617-3769653-01-SME ngày 30/6/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 290617-3769653-01-SME/HĐBL ngày 30/6/2017 kể từ ngày 08/8/2020.

Trường hợp Công ty B không thực hiện trả đủ 332.795.600 đồng (Ba trăm ba hai triệu bảy trăm chín trăm năm nghìn sáu trăm đồng) nợ gốc vào ngày 30/9/2020 thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Việt H, là người đại diện theo pháp luật của Công ty B theo Hợp đồng bảo lãnh số 290617-3769653-01-SME/HĐBL ngày 30/6/2017 giữa Công ty B với Ngân hàng V.

Trường hợp Công ty B chậm thực hiện nghĩa vụ đã thoả thuận, kể từ ngày 19/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, Công ty B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại các Hợp đồng vay từng lần số 290617-3769653-01-SME ngày 30/6/2017, Khế

ước nhận nợ số 290617-3769653-01-SME ngày 30/6/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 290617-3769653-01-SME/HĐBL ngày 30/6/2017.

2.4. Về án phí: Công ty B phải chịu 11.407.944 đồng (Mười một triệu bốn trăm linh bảy nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng V 9.573.000 đồng (Chín triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000958 ngày 11/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ**

Nguyễn Thị Hoa

